

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 450 /TTg-KTTH
V/v giải quyết chế độ đối với người
lao động của Nông trường 26/3

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....S..... Ngày:...11/4.....

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 53/TTr-BNN-ĐMDN ngày 08 tháng 01 năm 2014, ý kiến của các Bộ: Tư pháp (Công văn số 452/BTP-PLDSKT ngày 19 tháng 02 năm 2014), Lao động – Thương binh và Xã hội (Công văn số 495/LĐT BXH-LĐTL ngày 27 tháng 02 năm 2014), Tài chính (Công văn số 3311/BTC-TCDN ngày 14 tháng 3 năm 2014) về giải quyết chế độ đối với người lao động của Nông trường 26/3, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề xuất của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về vận dụng các quy định hiện hành để giải quyết chi trả trợ cấp thôi việc đối với các trường hợp người lao động của Nông trường 26/3 đã nghỉ việc từ trước năm 1994 chưa được hưởng khoản trợ cấp nào khi nghỉ việc vì lý do Nông trường khó khăn, không bố trí được việc làm, cụ thể như sau:

a) Mức trợ cấp cho mỗi năm làm việc tại Nông trường bằng một nửa tháng tiền lương;

b) Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế tại Nông trường, bao gồm cả thời gian thử việc, thời gian được Nông trường cử đi học, thời gian nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc không hưởng lương nếu được Ban giám đốc Nông trường đồng ý, thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc không do lỗi của người lao động, thời gian nghỉ vì bị tạm đình chỉ công việc và thời gian bị tạm giữ, tạm giam nhưng được trở lại làm việc do được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận không phạm tội. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc được tính theo năm, trường hợp có tháng lẻ thì từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm; từ đủ 06 tháng trở lên được tính bằng 01 năm làm việc.

c) Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc bằng hệ số mức lương cuối cùng được xếp theo thang, bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp nhân với mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm tính trả trợ cấp (hiện nay là 1.150.000 đồng/tháng). Trường hợp người lao động có mức lương (bằng mức tiền)

cuối cùng được xếp theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang thì hệ số mức lương cuối cùng được xếp được xác định bằng mức lương được xếp chia cho mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ tại thời điểm người lao động nghỉ việc (220 đồng/tháng).

2. Nguồn chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động của Nông trường 26/3 theo quy định tại Khoản 1 Công văn này từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Mía đường I – Công ty cổ phần.

3. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, xác định đúng đối tượng, kiểm tra và thẩm định hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho các trường hợp theo quy định; chỉ đạo đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp đối với người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, tránh phát sinh khiếu kiện.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo đề quý Bộ biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP, các PTTg;
- Các Bộ: TP, LĐTBXH, TC;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- TCT Mía đường I – CTCP;
- VPCP: BTCN, Trợ lý TTgCP,
Vụ ĐMDN, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (3). *id*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh